TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/6/2019
Về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quyên.

Bà Tạ Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm O, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn C (thôn V cũ), xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt chị N, vắng mặt anh Q không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2018, bản khai, lời khai và lời trình bày của chị Trần Thị N tại phiên toà với nội dung vụ kiện như sau:

Chị Trần Thị N và anh Đỗ Văn Q lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 30/12/2008. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì mâu thuẫn do anh Q sử dụng ma túy và chơi cờ bạc. Năm 2013, chị N phải đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Được sự động viên giúp đỡ của gia đình bố mẹ hai bên nên tháng 4/2014 chị N lại quay về đoàn tụ cùng với anh Q. Vì anh Q không thay đổi mà còn thường xuyên đánh chửi nên chị N phải gửi con nhỏ cho bố mẹ đẻ anh Q chăm sóc rồi trốn đi làm ăn xa. Khi chị N bỏ đi, anh Q tiếp tục hành hạ cháu D nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 01 năm. Trong thời gian anh Q đi giáo dục bắt buộc, chị N không thăm hỏi, động viên. Khi anh Q về địa phương, chị N có giúp đỡ anh Q tìm việc làm để không làm phiền đến chị nhưng vợ chồng không về chung sống cùng nhau. Nay chị N cho rằng, tình cảm giữa chị và anh Q không còn, yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

* Ý kiến của anh Q lưu tại hồ sơ:

Vợ chồng lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 30/12/2008. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 08 tháng sau đó chị N tạm thời ở nhà bố mẹ đẻ còn anh Q làm việc tại nhà chị gái của anh Q. Năm 2014, anh Q làm nhà và đón vợ con về, vợ chồng có vay mượn tiền để mua xe ô tô làm ăn. Năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn, chị N bỏ đi, ở nhà anh Q có chơi lô đề. Vì không biết chị N đi đâu làm gì nên anh Q đã có những hành động thiếu hiểu biết về pháp luật, hành hạ con nhỏ và bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân quyết định đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc 12 tháng. Nay chị N xin ly hôn, anh Q không đồng ý.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

* Về con chung: Chị N và anh Q xác nhận: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Trần Ánh D, sinh ngày 23/9/2010. Hiện nay, cháu D đang ở với chị N. Nếu ly hôn chị N và anh Q đều yêu cầu cầu được nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung là 600.000đồng/tháng.

* Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị N và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà:

Chị Trần Thị N giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn và đề nghị được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp

luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của bị đơn: anh Đỗ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Đỗ Văn Q là hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Vì vậy, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị N và anh Q. Giao cháu D cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, anh Quỳnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị N, ý kiến của cháu D. Các vấn đề khác chị N và anh Q không yêu cầu nên không phải giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị N với anh Đỗ Văn Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Đỗ Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 277 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q (bị đơn) theo quy định pháp luật

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Đỗ Văn Q là hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do anh Q không chịu tu chí làm ăn mà chơi lô đề cờ bạc, sử dụng ma túy, đánh chửi chị N và hành hạ cháu D, nhiều lần chị N đã phải nhờ gia đình bố mẹ hai bên khuyên dạy để anh Q tu chí làm ăn cùng chị N xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh không thay đổi. Ngày 17/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với anh Đỗ Văn Q với thời hạn 12 tháng. Trong thời gian anh Q đi giáo dục bắt buộc, chị N không thăm hỏi; khi anh Q về địa phương vợ chồng không tiếp tục chung sống cùng nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên giải quyết ly hôn giữa chị N và anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Trần Ánh D, sinh ngày 23/9/2010 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Chị N và anh Q đều có yêu cầu được nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ; ý kiến của người đại

diện Uỷ ban nhân dân và các ban ngành của xã B đề nghị Tòa án giao cháu D cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; anh Q đã từng có hành vi ngược đãi, hành hạ cháu D. Vì vậy, giao cháu D cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 277; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Xử ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Đỗ Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Trần Ánh D, sinh ngày 23/9/2010. cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 26/6/2019 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, anh Đỗ Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Chị N và anh Q không yêu cầu do đó không xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2010/04079 ngày 11/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam được đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với chị N kể từ ngày tuyên án, đối với anh Q thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS L;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam